



TỈNH NGHỆ AN
义安省

DANH MỤC DỰ ÁN

KÊU GỌI ĐẦU TƯ
VÀO TỈNH NGHỆ AN
ĐẾN NĂM 2030

项目清单

至2030年向义安省投资的投资吸引邀请



DANH MỤC DỰ ÁN

KÊU GỌI ĐẦU TƯ
VÀO TỈNH NGHỆ AN
ĐẾN NĂM 2030

项目清单

至2030年向义安省投资的投资吸引邀请





MỤC LỤC
目录

I. Cơ sở hạ tầng5
I. 基础设施

II. Công nghiệp - Xây dựng.....13
II. 工业 - 建设

III. Nông nghiệp.....23
III. 农业

IV. Thương mại, Dịch vụ, Du lịch.....29
IV. 贸易，服务，旅游



CƠ SỞ
HẠ TẦNG
基础设施

1

ĐẦU TƯ KINH DOANH HẠ TẦNG KCN ĐÔNG HỒI 东回工业区的下层设施经营投资

- | | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> Địa điểm: KCN Đông Hồi. Vị trí thuận lợi: Cách Tp Hà Nội 227km, Tp Vinh 87km, sân bay quốc tế Vinh 85km, cảng Cửa Lò 76km. Tổng mức đầu tư: 5.500 tỷ đồng. | <ul style="list-style-type: none"> - 地点: 东回工业区 - 便利的位置: 距河内市227公里, 距荣市87公里, 距荣市国际机场85公里, 距 炉门港76公里。 - 总投资: 55000亿越南盾。 |
|--|--|

2

XÂY DỰNG CẢNG TỔNG HỢP TẠI KHU VỰC ĐÔNG HỒI 东回地区的综合港口建设

- | | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> Địa điểm: Cảng Đông Hồi, thuộc xã Quỳnh Lập (trong Khu kinh tế Đông Nam). Vị trí thuận lợi: Cách Tp Hà Nội 222km, Tp Vinh 75km, sân bay quốc tế Vinh 72km, cảng Cửa Lò 64km. Tổng mức đầu tư: 2.500 tỷ đồng. | <ul style="list-style-type: none"> • 地点: 东回港口, 属于琼立乡社 (东南经济区内) • 便利的位置: 距河内市222公里, 距荣市75公里, 距荣市国际机场72公里, 距 炉门港64公里。 • 总投资: 25000亿越南盾。 |
|--|--|

3

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, KINH DOANH HẠ TẦNG KCN NGHĨA ĐÀN 义坛工业区的建设投资及下层设施经营

- | | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> Địa điểm: Huyện Nghĩa Đàn. Vị trí thuận lợi: Cách Tp Hà Nội 245km, Tp Vinh 84km, sân bay quốc tế Vinh 82km, cảng Cửa Lò 87km. Quy mô: 245 ha. Tổng mức đầu tư: 900 tỷ đồng. | <ul style="list-style-type: none"> 地点: 义坛县 便利的位置: 距河内市245公里, 距荣市84公里, 距荣市国际机场82公里, 距 炉门港87公里。 规模: 245公顷 总投资: 9000亿越南盾。 |
|--|--|

4

NHÀ MÁY CUNG CẤP NƯỚC SẠCH クリーンウォーター・サプライ・ファクトリー

- | | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> Địa điểm: Thị xã Thái Hòa. Vị trí thuận lợi: Cách Tp Hà Nội 261km, Tp Vinh 87km, sân bay quốc tế Vinh 85km, cảng Cửa Lò 77km. Quy mô: 35.000m³/ngày đêm. Tổng mức đầu tư: 600 tỷ đồng. | <ul style="list-style-type: none"> • 場所: タイホア町 • 位置: ハノイ市から261km、ビン市から87km、ビン国際空港から85km、クアロー港から77km • 能率: 35,000m³/日 • 総投資額: 6,000億ドン |
|--|--|

5

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH HẠ TẦNG CỤM CÔNG NGHIỆP TÂY HIẾU タイヒエウ工業団地へのインフララクチャビジネス、建設投資

- | | |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> Địa điểm: Thị xã Thái Hòa. Vị trí thuận lợi: Cách Tp Hà Nội 261km, Tp Vinh 87km, sân bay quốc tế Vinh 85km, cảng Cửa Lò 77km. Quy mô: 50,7ha. Tổng mức đầu tư: 500 tỷ đồng. | <ul style="list-style-type: none"> • 場所: タイホアの町。 • 位置: ハノイ市から261km、ビン市から87km、ビン国際空港から85km、クアロー港から77km。 • 面積: 50.7ヘクタール。 • 総投資額: 5,000億ドン。 |
|--|---|

6

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH HẠ TẦNG CỤM CÔNG NGHIỆP NGHĨA THUẬN ギアヒエウ工業団地へのインフララクチャビジネス、建設投資

- | | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> Địa điểm: Thị xã Thái Hòa. Vị trí thuận lợi: Cách Tp Hà Nội 261km, Tp Vinh 87km, sân bay quốc tế Vinh 85km, cảng Cửa Lò 77km. Quy mô: 41 ha. Tổng mức đầu tư: 300 tỷ đồng. | <ul style="list-style-type: none"> • 場所: タイホアの町 • 位置: ハノイ市から261km、ビン市から87km、ビン国際空港から85km、クアロー港から77km。 • 面積: 41ヘクタール。 • 総投資額: 3,000億ドン。 |
|---|--|

7

HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC THỊ XÃ THÁI HÒA

排水システムタイホア町

- Địa điểm: Thị xã Thái Hòa.
- Vị trí thuận lợi: Cách Tp Hà Nội 261km, Tp Vinh 87km, sân bay quốc tế Vinh 85km, cảng Cửa Lò 77km.
- Quy mô: Mở rộng hệ thống mạng lưới đường ống nước thải; đầu tư xây dựng một số công trình thoát nước chống ngập úng đô thị.
- Tổng mức đầu tư: 250 tỷ đồng.

- 場所：タイホア町。
- 位置：ハノイ市から261km、ビン市から87km、ビン国際空港から85km、クアロー港から77km。
- 規模：廃水パイプラインネットワークの拡大。都市での洪水を防ぐ排水工事の建設投資。
- 総投資額：2500億ドン。

10

XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH HẠ TẦNG CỤM CÔNG NGHIỆP QUỲNH CHÂU

クインチャウ工業団地へののインフラストラクチャービジネス、建設投資

- Địa điểm: Cụm CN Quỳnh Châu, huyện Quỳnh Lưu.
- Vị trí thuận lợi: Cách Tp Hà Nội 250km, Tp Vinh 75km, sân bay quốc tế Vinh 72km, cảng Cửa Lò 64km.
- Quy mô: 70 ha.
- Tổng mức đầu tư: 200 tỷ đồng.

- 場所：クインルウ地区のクインルウ産業クラスター。
- 位置：ハノイ市から250km、ビン市から75km、ビン国際空港から72km、クアロー港から64km。
- 面積：70ヘクタール。
- 総投資額：2,000億ドン。

8

XÂY DỰNG HẠ TẦNG KHU CHẾ BIẾN THỦY SẢN TẬP TRUNG LẠCH QUÈN

ラックケン水産加工へのゾーンのインフラストラクチャの建設投資

- Địa điểm: Xã Quỳnh Thuận, huyện Quỳnh Lưu.
- Vị trí thuận lợi: Cách Tp Hà Nội 250km, Tp Vinh 75km, sân bay quốc tế Vinh 72km, cảng Cửa Lò 64km.
- Quy mô: 30ha.
- Tổng mức đầu tư: 200 tỷ đồng.

- 場所：クインルウ郡のクイントゥアン・コミュニティ。
- 位置：ハノイ市から250km、ビン市から75km、ビン国際空港から72km、クアロー港から64km。
- 面積：30ヘクタール。
- 総投資額：2,000億ドン。

11

CHỢ MỚI HÒA HIẾU

ホアヒエウ新たな市場

- Địa điểm: Thị xã Thái Hòa.
- Vị trí thuận lợi: Cách Tp Hà Nội 261km, Tp Vinh 87km, sân bay quốc tế Vinh 85km, cảng Cửa Lò 77km.
- Quy mô: 01 ha.
- Tổng mức đầu tư: 100 tỷ đồng.

- 場所：タイホアの町。
- 位置：ハノイ市から261km、ビン市から87km、ビン国際空港から85km、クアロー港から77km。
- 面積：1ヘクタール。
- 総投資額：1,000億ドン。

9

XÂY DỰNG CHỢ CON CUÔNG TẠI XÃ BỒNG KHÊ

コンクオン市場の建設投資

- Địa điểm: Xã Bồng Khê, huyện Con Cuông.
- Vị trí thuận lợi: Cách Tp Hà Nội 326km, Tp Vinh 123km, sân bay quốc tế Vinh 120km, cảng Cửa Lò 119km.
- Quy mô: 2,8 ha.
- Tổng mức đầu tư: 200 tỷ đồng.

- 場所：コンクオン郡のボンケーコミュニティ。
- 位置：ハノイ市から326km、ビン市から123km、ビン国際空港から120km、クアロー港から119km。
- 面積：2.8ヘクタール。
- 総投資額：2,000億ドン。

12

XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÂM VUI CHƠI GIẢI TRÍ TẠI THỊ TRẤN CẦU GIÁT

カウジャットタウンでの遊園地センターへの建設投資

- Địa điểm: Thị trấn Cầu Giát, huyện Quỳnh Lưu.
- Vị trí thuận lợi: Cách Tp Hà Nội 250km, Tp Vinh 75km, sân bay quốc tế Vinh 72km, cảng Cửa Lò 64km.
- Quy mô: 25 ha.
- Tổng mức đầu tư: 100 tỷ đồng.

- 場所：クインルウ郡のカウジャットタウン。
- 便利なロケーション：ハノイ市から250km、ビン市から75km、ビン国際空港から72km、クアロー港から64km。
- 面積：25ヘクタール。
- 総投資額：1,000億ドン。

- Địa điểm: Huyện Con Cuông.
 - Vị trí thuận lợi: Cách Tp Hà Nội 326km, Tp Vinh 123km, sân bay quốc tế Vinh 120km, cảng Cửa Lò 119km.
 - Quy mô: 25,8 ha.
 - Tổng mức đầu tư: 100 tỷ đồng.
- 場所：コンクオン郡。
 - 位置：ハノイ市から326km、ビン市から123km、ビン国際空港から120km、クアロー港から119km。
 - 面積：25.8ヘクタール。
 - 総投資額：1,000億ドン。

- Địa điểm: Cụm CN Quỳnh Hoa, huyện Quỳnh Lưu.
 - Vị trí thuận lợi: Cách Tp Hà Nội 250km, Tp Vinh 75km, sân bay quốc tế Vinh 72km, cảng Cửa Lò 64km.
 - Quy mô: 12,1ha.
 - Tổng mức đầu tư: 100 tỷ đồng.
- 場所：クイルウ郡のクイホア工業団地
 - 位置：ハノイ市から250km、ビン市から75km、ビン国際空港から72km、クアロー港から64km。
 - 面積：12.1ヘクタール。
 - 総投資額：1,000億ドン。





**CÔNG NGHIỆP
XÂY DỰNG**
産業・建設業

15

DỰ ÁN NHÀ MÁY SẢN XUẤT VÀ LẮP RÁP Ô TÔ

自動車の製造および組み立て工場プロジェクト

- | | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none">• Địa điểm: KCN Hoàng Mai I, thị xã Hoàng Mai.• Vị trí thuận lợi: Cách Tp Hà Nội 222km, Tp Vinh 80km, sân bay quốc tế Vinh 75km, cảng Cửa Lò 75km.• Quy mô: 100ha.• Tổng mức đầu tư: 4.800 tỷ đồng. | <ul style="list-style-type: none">• 場所：ホアンマイタウンのホアンマイ工業団地I。• 位置：ハノイ市から222km、ビン市から80km、ビン国際空港から75km、クアロー港から75km。• 面積：100ヘクタール。• 総投資額：4兆8,000億ドン。 |
|--|--|

16

DỰ ÁN SẢN XUẤT LINH KIỆN ĐIỆN TỬ

電子部品の製造プロジェクト

- | | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none">• Địa điểm: KCN Hoàng Mai.• Vị trí thuận lợi: Cách Tp Hà Nội 222km, Tp Vinh 80km, sân bay quốc tế Vinh 75km, cảng Cửa Lò 75km.• Quy mô: 60-90 ha.• Tổng mức đầu tư: 4.500 tỷ đồng. | <ul style="list-style-type: none">• 場所：ホアンマイ工業団地。• 位置：ハノイ市から222km、ビン市から80km、ビン国際空港から75km、クアロー港から75km。• 面積：60-90ヘクタール。• 総投資額：4兆5,000億ドン。 |
|---|--|

17

DỰ ÁN XÂY DỰNG NHÀ MÁY SẢN XUẤT SODA CÔNG SUẤT 130 NGHÌN TẤN/NĂM

130千トン/年のソーダ工場建設プロジェクト

- | | |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none">• Địa điểm: KCN Nam Cẩm, Hoàng Mai.• Vị trí thuận lợi: Cách Tp Hà Nội 222km, Tp Vinh 80km, sân bay quốc tế Vinh 75km, cảng Cửa Lò 75km.• Quy mô: 130.000 tấn/năm.• Tổng mức đầu tư: 2.500 tỷ đồng. | <ul style="list-style-type: none">• 場所：ホアンマイのナムカム工業団地。• 位置：ハノイ市から222km、ビン市から80km、ビン国際空港から75km、クアロー港から75km。• 能率：13万トン/年。• 総投資額：2兆5000億ドン。 |
|---|---|

18

NHÀ MÁY SẢN XUẤT MÁY ĐỘNG LỰC, NÔNG NGHIỆP

農業、動力製造工場

- | | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none">• Địa điểm: KKT Đông Nam (KCN VSIP, Thọ Lộc).• Vị trí thuận lợi: Cách Tp Hà Nội 270km, Tp Vinh 12km, sân bay quốc tế Vinh 10km, cảng Cửa Lò 19km.• Quy mô: 20.000 - 40.000 chiếc/năm.• Tổng mức đầu tư: 1.200 tỷ đồng. | <ul style="list-style-type: none">• 場所：南東経済特圏（VSIP工業団地、トーロック）。• 位置：ハノイ市から270km、ビン市から12km、ビン国際空港から10km、クアロー港から19km。• 能率：20,000～40,000個/年。• 総投資額：1兆2,000億ドン |
|---|--|

19

NHÀ MÁY ĐÓNG VÀ SỬA CHỮA TÀU THỦY CỠ VỪA VỎ THÉP, VỎ COMPOSIT

COMPOSIT、鉄の造船・修理工場

- | | |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none">• Địa điểm: Nghi Thiết - CCN Quỳnh Nghĩa - KCN Đông Hồi.• Vị trí thuận lợi: Cách Tp Hà Nội 227km, Tp Vinh 87km, sân bay quốc tế Vinh 85km, cảng Cửa Lò 76km.• Quy mô: 15.000 CV• Tổng mức đầu tư: 1.200 tỷ đồng | <ul style="list-style-type: none">• 場所：ギーテイエットのドンホイ工業団地のクインギア工業クラスター。• 位置：ハノイ市から227km、ビン市から87km、ビン国際空港から85km、クアロー港から76km。• 能率：15,000 CV• 総投資額：1兆2,000億ドン |
|--|---|

20

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NHÀ MÁY SẢN XUẤT VẬT LIỆU MỚI, VẬT LIỆU XÂY DỰNG SIÊU NHẹ, VẬT LIỆU CAO CẤP, VẬT LIỆU CHỐNG CHÁY

新たな材料、超小型建設材料、高級品質材料、難燃性材料の製造工場

- | | |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none">• Địa điểm: KCN Hoàng Mai I (hoặc Hoàng Mai II).• Vị trí thuận lợi: Cách Tp Hà Nội 222km, Tp Vinh 80km, sân bay quốc tế Vinh 75km, cảng Cửa Lò 75km.• Tổng mức đầu tư: 850 tỷ đồng. | <ul style="list-style-type: none">• 場所：ホアンマイI工業団地（またはホアンマイII）。• 位置：ハノイ市から222km、ビン市から80km、ビン国際空港から75km、クアロー港から75km。• 総投資額：8500億ドン。 |
|---|---|

21

NHÀ MÁY SẢN XUẤT XE MÁY ĐIỆN, XE ĐẠP ĐIỆN, XE ĐẠP ĐỊA HÌNH
電気バイク、電気自転車、スポーツ自転車の製造工場

- Địa điểm: KKT Đông Nam (VSIP, Thọ Lộc).
- Vị trí thuận lợi: Cách Tp Hà Nội 270km, Tp Vinh 12km, sân bay quốc tế Vinh 10km, cảng Cửa Lò 19km.
- Quy mô: 80.000 chiếc/năm.
- Tổng mức đầu tư: 800 tỷ đồng.

- 場所：南東経済圏（VSIP、トーロック）。
- 位置：ハノイ市から270km、ビン市から12km、ビン国際空港から10km、クアロー港から19km。
- 能率：80,000個/年。
- 総投資額：8000億ドン。

22

NHÀ MÁY SẢN XUẤT MÁY PHỤC VỤ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP, TÀU THUYỀN
.農業生産のための工場、船

- Địa điểm: KCN Hoàng Mai I, II; KCN Đông Hồi.
- Vị trí thuận lợi: Cách Tp Hà Nội 222km, Tp Vinh 80km, sân bay quốc tế Vinh 75km, cảng Cửa Lò 75km.
- Tổng mức đầu tư: 550 tỷ đồng.

- 場所：ホアンマイ工業団地I、II; ドンホイ工業団地。
- 位置：ハノイ市から222km、ビン市から80km、ビン国際空港から75km、クアロー港から75km。
- 総投資額：5500億ドン。

23

DỰ ÁN NHÀ MÁY XỬ LÝ RÁC THẢI
ごみ処理工場

- Địa điểm: KKT Đông Nam.
- Vị trí thuận lợi: Cách Tp Hà Nội 270km, Tp Vinh 12km, sân bay quốc tế Vinh 10km, cảng Cửa Lò 19km.
- Quy mô: 100.000 tấn/năm.
- Tổng mức đầu tư: 500 tỷ đồng.

- 場所：南東経済特区。
- 位置：ハノイ市から270km、ビン市から12km、ビン国際空港から10km、クアロー港から19km。
- 能率：10万トン/年。
- 総投資額：5,000億ドン。

24

NHÀ MÁY SẢN XUẤT SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ, VÍ ĐIỆN TỬ VÀ ĐIỆN DÂN DỤNG
電器・電子ウォレット・電子製品製造工場

- Địa điểm: KCN Hoàng Mai I.
- Vị trí thuận lợi: Cách Tp Hà Nội 222km, Tp Vinh 80km, sân bay quốc tế Vinh 75km, cảng Cửa Lò 75km.
- Tổng mức đầu tư: 400 tỷ đồng.

- 場所：ホアンマイ工業団地I。
- 位置：ハノイ市から222km、ビン市から80km、ビン国際空港から75km、クアロー港から75km。
- 総投資額：4,000億ドン。

25

NHÀ MÁY SẢN XUẤT SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ, VÍ ĐIỆN TỬ VÀ ĐIỆN DÂN DỤNG
電気機器・電子ウォレット・電子製品製造工場

- Địa điểm: KKT Đông Nam (VSIP, Nam Cẩm, Thọ Lộc).
- Vị trí thuận lợi: Cách Tp Hà Nội 270km, Tp Vinh 12km, sân bay quốc tế Vinh 10km, cảng Cửa Lò 19km.
- Quy mô: 150.000 SP.
- Tổng mức đầu tư: 350 tỷ đồng.

- 場所：東南経済圏（VSIP、ナムカム、トーロック）。
- 位置：ハノイ市から270km、ビン市から12km、ビン国際空港から10km、クアロー港から19km。
- 能率：150,000製品。
- 総投資額：3500億ドン。

26

NHÀ MÁY CHẾ BIẾN BỘT ĐÁ SIÊU MỊN TÂN KỲ
.タンキー石の粉加工工場

- Địa điểm: Tại các địa bàn, khu công nghiệp huyện Tân Kỳ.
- Vị trí thuận lợi: Cách Tp Hà Nội 305km, Tp Vinh 89km, sân bay quốc tế Vinh 87km, cảng Cửa Lò 83km.
- Quy mô: 4ha; 200.000 tấn/năm.
- Tổng mức đầu tư: 340 tỷ đồng.

- 場所：タンキー地区の工業地帯。
- 位置：ハノイ市から305km、ビン市から89km、ビン国際空港から87km、クアロー港から83km。
- 面積：4ha; 能率：20万トン/年。
- 総投資額：3400億ドン。

27

NHÀ MÁY CHẾ BIẾN ĐÁ MABRLE, ĐÁ GRANIT
MABRLE 石、花崗岩石加工工場

- | | |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none">• Địa điểm: Tại các địa bàn, khu công nghiệp huyện Tân kỳ.• Vị trí thuận lợi: Cách Tp Hà Nội 305km, Tp Vinh 89km, sân bay quốc tế Vinh 87km, cảng Cửa Lò 83km.• Quy mô: 04ha; 150.000m²/năm.• Tổng mức đầu tư: 340 tỷ đồng. | <ul style="list-style-type: none">• 場所：タンキー郡での工業地帯。• 位置：ハノイ市から305km、ビン市から89km、ビン国際空港から87km、クアロー港から83km。• 面積：4ha; 能率：150,000m²/年。• 総投資額：3400億ドン。 |
|---|---|

28

NHÀ MÁY SẢN XUẤT THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ DÂN DỤNG
電気機器製造工場

- | | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none">• Địa điểm: Khu công nghệ cao (KKT Đông Nam).• Vị trí thuận lợi: Cách Tp Hà Nội 270km, Tp Vinh 12km, sân bay quốc tế Vinh 10km, cảng Cửa Lò 19km.• Quy mô: 3-5 triệu SP/năm.• Tổng mức đầu tư: 300 tỷ đồng. | <ul style="list-style-type: none">• 場所：ハイテクパーク（南東経済圏）。• 位置：ハノイ市から270km、ビン市から12km、ビン国際空港から10km、クアロー港から19km。• 能率：300万から500万の製品/年。• 総投資額：3,000億ドン。 |
|--|--|

29

NHÀ MÁY LẮP RÁP THIẾT BỊ VIỄN THÔNG
電気通信機器製造工場

- | | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none">• Địa điểm: KKT Đông Nam.• Vị trí thuận lợi: Cách Tp Hà Nội 270km, Tp Vinh 12km, sân bay quốc tế Vinh 10km, cảng Cửa Lò 19km.• Quy mô: 100.000 SP/năm.• Tổng mức đầu tư: 300 tỷ đồng. | <ul style="list-style-type: none">• 場所：南東経済特区。• 位置：ハノイ市から270km、ビン市から12km、ビン国際空港から10km、クアロー港から19km。• 能率：100,000製品/年。• 総投資額：3,000億ドン。 |
|--|--|

30

NHÀ MÁY CHẾ BIẾN DƯỢC LIỆU
薬剂生産工場

- | | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none">• Địa điểm: Thị xã Thái Hòa.• Vị trí thuận lợi: Cách Tp Hà Nội 261km, Tp Vinh 87km, sân bay quốc tế Vinh 85km, cảng Cửa Lò 77km.• Quy mô: 03ha.• Tổng mức đầu tư: 200 tỷ đồng. | <ul style="list-style-type: none">• 場所：タイホアの町。• 位置：ハノイ市から261km、ビン市から87km、ビン国際空港から85km、クアロー港から77km。• 面積：03ヘクタール。• 総投資額：2,000億ドン。 |
|---|--|

31

DỰ ÁN SẢN XUẤT GỐM SỨ CHO CÔNG NGHIỆP ĐIỆN - ĐIỆN TỬ; THIẾT BỊ TỰ ĐỘNG HÓA
電気電子産業、自動装置のためのセラミックの加工プロジェクト。

- | | |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none">• Địa điểm: Khu công nghiệp - Cụm công nghiệp.• Quy mô: 10.000 SP/năm.• Tổng mức đầu tư: 150 tỷ đồng. | <ul style="list-style-type: none">• 場所：工業団地• 能率：10,000製品/年。• 総投資額：1,500億ドン。 |
|---|---|

32

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRUNG TÂM XỬ LÝ RÁC THẢI Y TẾ, RÁC THẢI NGUY HẠI KHU VỰC THÀNH PHỐ VINH VÀ CÁC HUYỆN LÂN CẬN
.ビン市での廃棄物および有害廃棄物センターのプロジェクト

- | | |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none">• Địa điểm: Huyện Hưng Nguyên.• Vị trí thuận lợi: Cách Tp Hà Nội 304km, Tp Vinh 10km, sân bay quốc tế Vinh 16km, cảng Cửa Lò 28km.• Quy mô: 2.700kg/ngày.• Tổng mức đầu tư: 150 tỷ đồng. | <ul style="list-style-type: none">• 場所：フングエン郡• 位置：ハノイ市から304km、ビン市から10km、ビン国際空港から16km、クアロー港から28km。• 能率：2,700kg/日。• 総投資額：1,500億ドン。 |
|---|---|

33

THU HÚT ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NHÀ MÁY CHÈ CHẤT LƯỢNG CAO 高級なお茶作製工場プロジェクト

- Địa điểm: Xã Thanh An, Thanh Thủy, huyện Thanh Chương.
- Vị trí thuận lợi: Cách Tp Hà Nội 320km, Tp Vinh 63km, sân bay quốc tế Vinh 62km, cảng Cửa Lò 75km.
- Quy mô: 05 - 07 ha.
- Tổng mức đầu tư: 120 tỷ đồng.
- 場所：タンアン・タントウイコミュン、タンチオン郡。
- 位置：ハノイ市から320km、ビン市から63km、ビン国際空港から62km、クアロー港から75km。
- 面積：05～07ヘクタール。
- 総投資額：1,200億ドン。

34

NHÀ MÁY NƯỚC ÉP HOA QUẢ ĐÓNG LON 缶ジュースフルーツ工場

- Địa điểm: Thị xã Thái Hòa.
- Vị trí thuận lợi: Cách Tp Hà Nội 261km, Tp Vinh 87km, sân bay quốc tế Vinh 85km, cảng Cửa Lò 77km.
- Quy mô: 02 ha.
- Tổng mức đầu tư: 100 tỷ đồng.
- 場所：タイホア町。
- 位置：ハノイ市から261km、ビン市から87km、ビン国際空港から85km、クアロー港から77km。
- 面積：02ヘクタール。
- 総投資額：1,000億ドン。

35

NHÀ MÁY CHẾ BIẾN CÀ PHÊ, CAO SU コーヒー、ゴム作製工場

- Địa điểm: Thị xã Thái Hòa.
- Vị trí thuận lợi: Cách Tp Hà Nội 261km, Tp Vinh 87km, sân bay quốc tế Vinh 85km, cảng Cửa Lò 77km.
- Quy mô: 03 ha.
- Tổng mức đầu tư: 100 tỷ đồng.
- 場所：タイホア町。
- 位置：ハノイ市から261km、ビン市から87km、ビン国際空港から85km、クアロー港から77km
- 総投資額：1,000億ドン。





NÔNG NGHIỆP
農業

36

DỰ ÁN ĐẦU TƯ KHU NÔNG NGHIỆP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO
ハイテクを適用する工業団地プロジェクト

- | | |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none">• Địa điểm: Huyện Nghĩa Đàn.• Vị trí thuận lợi: Cách Tp Hà Nội 245km, Tp Vinh 84km, sân bay quốc tế Vinh 82km, cảng Cửa Lò 87km.• Quy mô: 200 ha.• Tổng mức đầu tư: 980 tỷ đồng. | <ul style="list-style-type: none">• 場所：ギアダン郡。• 位置：ハノイ市から245km、ビン市から84km、ビン国際空港から82km、クアロー港から87km。• 面積：200ヘクタール。• 総投資額：9800億ドン。 |
|---|---|

37

DỰ ÁN NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO TÂN KỲ
タンキーハイテク農業プロジェクト

- | | |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none">• Địa điểm: Các xã trên địa bàn huyện Tân Kỳ.• Vị trí thuận lợi: Cách Tp Hà Nội 305km, Tp Vinh 89km, sân bay quốc tế Vinh 87km, cảng Cửa Lò 83km.• Quy mô: 400 ha.• Tổng mức đầu tư: 910 tỷ đồng. | <ul style="list-style-type: none">• 場所：タンキー県の各コミューン。• 位置：ハノイ市から305km、ビン市から89km、ビン国際空港から87km、クアロー港から83km。• 面積：400ヘクタール。• 総投資額：9,100億ドン。 |
|--|---|

38

DỰ ÁN ĐẦU TƯ TRỒNG VÀ CHẾ BIẾN DƯỢC LIỆU CHẤT LƯỢNG CAO
高質の薬剤を栽培、加工のプロジェクト

- | | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none">• Địa điểm: Huyện Kỳ Sơn và huyện Quế Phong.• Vị trí thuận lợi: Cách Tp Hà Nội 452km, Tp Vinh 217km, sân bay quốc tế Vinh 223km, cảng Cửa Lò 212km.• Quy mô: 5.000 ha; 40.000 tấn/năm.• Tổng mức đầu tư: 680 tỷ đồng. | <ul style="list-style-type: none">• 場所：キーソン郡とクエフオン郡。• 位置：ハノイ市から452km、ビン市から217km、ビン国際空港から223km、クアロー港から212km。• 面積：5,000ヘクタール; 能率：40,000トン/年。• 総投資額：6800億ドン。 |
|--|--|

39

NHÀ MÁY CHẾ BIẾN THỨC ĂN CHĂN NUÔI
飼料作製工場

- | | |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none">• Địa điểm: Tại các địa bàn, khu công nghiệp huyện Tân Kỳ.• Vị trí thuận lợi: Cách Tp Hà Nội 305km, Tp Vinh 89km, sân bay quốc tế Vinh 87km, cảng Cửa Lò 83km.• Quy mô: 50.000 tấn sản phẩm/ năm.• Tổng mức đầu tư: 680 tỷ đồng. | <ul style="list-style-type: none">• 場所：タンキー地区の工業地帯。• 位置：ハノイ市から305km、ビン市から89km、ビン国際空港から87km、クアロー港から83km。• 能率：50,000トン/年。• 総投資額：6800億ドン。 |
|---|---|

40

DỰ ÁN CƠ SỞ GIẾT MỔ GIA SÚC TẬP TRUNG
肉加工施設プロジェクト

- | | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none">• Địa điểm: Các xã :Tân Phú, Tân An, huyện Tân Kỳ.• Vị trí thuận lợi: Cách Tp Hà Nội 280km, Tp Vinh 92km, sân bay quốc tế Vinh 88km, cảng Cửa Lò 87km.• Quy mô: ≥ 200 con gia súc/ngày, đêm hoặc ≥ 2.000 con gia cầm/ngày, đêm hoặc ≥ 100 con gia súc và ≥ 1.000 con gia cầm/ngày, đêm.• Tổng mức đầu tư: 570 tỷ đồng. | <ul style="list-style-type: none">• 場所：タンキー郡のタンアン、タンプーコミューン• 位置：ハノイ市から280km、ビン市から92km、ビン国際空港から88km、クアロー港から87km。• 能率：200頭家畜/日、または2,000頭家禽/日、または100頭家畜および1,000頭家禽/日。• 総投資額：5700億ドン。 |
|---|--|

41

DỰ ÁN TRỒNG RỪNG VÀ CHẾ BIẾN GỖ RỪNG
森林栽培および木材加工プロジェクト

- | | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none">• Địa điểm: Tại các địa phương trên địa bàn huyện Tân Kỳ và các huyện miền Tây Nghệ An.• Vị trí thuận lợi: Cách Tp Hà Nội 305km, Tp Vinh 89km, sân bay quốc tế Vinh 87km, cảng Cửa Lò 83km.• Quy mô: 12.000 m³/năm.• Tổng mức đầu tư: 570 tỷ đồng. | <ul style="list-style-type: none">• 場所：タンキー郡とTayNゲアン西の各郡。• 位置：ハノイ市から305km、ビン市から89km、ビン国際空港から87km、クアロー港から83km。• 能率：12,000m³/年。• 総投資額：5700億ドン。 |
|--|--|

42

NHÀ MÁY CHẾ BIẾN NƯỚC HOA QUẢ ジュースフルーツ作製工場

- Địa điểm: Tại các địa bàn, khu công nghiệp huyện Tân Kỳ.
 - Vị trí thuận lợi: Cách Tp Hà Nội 305km, Tp Vinh 89km, sân bay quốc tế Vinh 87km, cảng Cửa Lò 83km.
 - Quy mô: 5.000 tấn sp/năm.
 - Tổng mức đầu tư: 340 tỷ đồng.
- 場所：タンキー郡での工業地帯。
 - 位置：ハノイ市から305km、ビン市から89km、ビン国際空港から87km、クアロー港から83km。
 - 能率：5000トン/年。
 - 総投資額：3400億ドン。

43

XÂY DỰNG TRUNG TÂM BẢO QUẢN, SƠ CHẾ, ĐÓNG GÓI SẢN PHẨM CÂY ĂN QUẢ VÙNG TÂY BẮC NGHỆ AN ゲアンの北西での果物の保管・包装施設

- Địa điểm: Xã Minh Hợp, huyện Quỳnh Hợp.
 - Vị trí thuận lợi: Cách Tp Hà Nội 279km, Tp Vinh 110km, sân bay quốc tế Vinh 106km, cảng Cửa Lò 99km.
 - Quy mô: 20.000 - 40.000 tấn SP/năm.
 - Tổng mức đầu tư: 220 tỷ đồng.
- 場所：クイホップ地区のミンホップコミュニティ
 - 位置：ハノイ市から279km、ビン市から110km、ビン国際空港から106km、クアロー港から99km
 - 能率：20,000～40,000トン/年
 - 総投資額：2200億ドン

44

DỰ ÁN PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI VÀ BẢO TỒN CÁC GIỐNG VẬT NUÔI BẢN ĐỊA 地元での家畜の飼育と保存のプロジェクト

- Địa điểm: Các xã trên địa bàn huyện Quế Phong.
 - Vị trí thuận lợi: Cách Tp Hà Nội 338km, Tp Vinh 168km, sân bay quốc tế Vinh 166km, cảng Cửa Lò 157km.
 - Quy mô: 20 ha.
 - Tổng mức đầu tư: 150 tỷ đồng.
- 場所：クエフォン郡
 - 位置：ハノイ市から338km、ビン市から168km、ビン国際空港から166km、クアロー港から157km。
 - 面積：20ヘクタール。
 - 総投資額：1,500億ドン。

45

DỰ ÁN ĐẦU TƯ TRANG TRẠI CHĂN NUÔI BÒ TẬP TRUNG TẠI HUYỆN CON CUÔNG コンクオン郡での牛の飼育農場のプロジェクト

- Địa điểm: Huyện Con Cuông.
 - Vị trí thuận lợi: Cách Tp Hà Nội 326km, Tp Vinh 123km, sân bay quốc tế Vinh 120km, cảng Cửa Lò 119km.
 - Quy mô: 500 con/trang trại/50ha.
 - Tổng mức đầu tư: 100 tỷ đồng.
- 場所：コンクオン郡
 - 位置：ハノイ市から326km、ビン市から123km、ビン国際空港から120km、クアロー港から119km。
 - 能率：500頭/農場/50ha。
 - 総投資額：1,000億ドン。

46

TỔ HỢP TRỒNG VÀ CHẾ BIẾN DƯỢC LIỆU CÔNG NGHỆ CAO VỚI SẢN PHẨM CHIẾT XUẤT VÀ TỔNG HỢP CÁC NGUYÊN LIỆU THUỐC TỪ THIÊN NHIÊN 自然の医薬品からハイテクで医薬の栽培と作製

- Địa điểm: Liên hợp công - nông nghiệp, CCN.
 - Quy mô: 20.000 tấn TP/năm.
 - Tổng mức đầu tư: 100 tỷ đồng.
- 場所：産業-農業協会
 - 能率：年間2万トンのTP。
 - 総投資額：1,000億ドン。





**THƯƠNG MẠI,
DỊCH VỤ, DU LỊCH**
貿易・サービス・観光

47

DỰ ÁN KHU DU LỊCH LÂM VIÊN NÚI QUYẾT

.クエット山フォレストパーク観光地のプロジェクト

- Địa điểm: Thuộc quần thể di tích, danh thắng cấp Quốc gia Lâm viên núi Quyết và khu vực Phụng Hoàng Trung Đô (phường Trung Đô, Thành phố Vinh).
- Vị trí thuận lợi: Cách Tp Hà Nội 290km, sân bay quốc tế Vinh 07km, cảng Cửa Lò 20km.
- Quy mô: 12 ha.
- Tổng mức đầu tư: 600 tỷ đồng.

- 場所：ビン市でのクエット山フォレストパーク
- 位置：ハノイ市から290km、ヴィン国際空港から07km、クアロー港から20km。
- 面積：12ヘクタール。
- 総投資額：6,000億ドン。

48

KHU DU LỊCH HỒ TRÀNG ĐEN

. チアンデン湖観光地

- Địa điểm: Xã Nam Hưng, huyện Nam Đàn.
- Vị trí thuận lợi: Cách Tp Hà Nội 303km, Tp Vinh 36km, sân bay quốc tế Vinh 35km, cảng Cửa Lò 49km.
- Quy mô: 100 ha.
- Tổng mức đầu tư: 500 tỷ đồng.

- 場所：ナムダン地区ナムフンコミュン。
- 位置：ハノイ市から303km、ビン市から36km、ビン国際空港から35km、クアロー港から49km。
- 面積：100ヘクタール。
- 総投資額：5,000億ドン。

49

KHU DU LỊCH SINH THÁI VÀ TÂM LINH LÀNG VẠC

. ヴァック村のエコ観光地

- Địa điểm: Thị xã Thái Hòa.
- Vị trí thuận lợi: Cách Tp Hà Nội 261km, Tp Vinh 87km, sân bay quốc tế Vinh 85km, cảng Cửa Lò 77km.
- Quy mô: 500 ha.
- Tổng mức đầu tư: 500 tỷ đồng.

- 場所：タイホア町。
- 位置：ハノイ市から261km、ビン市から87km、ビン国際空港から85km、クアロー港から77km。
- 面積：500ヘクタール。
- 総投資額：5,000億ドン。

50

XÂY DỰNG KẾT CẤU HẠ TẦNG KHU DỊCH VỤ TẠI CÁC ĐIỂM DU LỊCH (CÁC TRỌNG ĐIỂM DU LỊCH KHAI THÁC: HỒ THỦY ĐIỆN HỦA NA (XÃ ĐỒNG VĂN) - QUẦN THỂ THÁC BẦY TÀNG - LÀNG THÁI CỔ (XÃ HẠNH DỊCH) - THÁC SAO VA (XÃ TIỀN PHONG) - ĐỀN CHÍNH GIAN (XÃ CHÂU KIM)

水力発電湖、七段滝、サオヴァ滝、チンザン寺院などのインフラストラクチャの建設

- Địa điểm: Các xã: Đồng Văn, Hạnh Dịch, Tiền Phong, Châu Kim và thị trấn Kim Sơn.
- Vị trí thuận lợi: Cách Tp Hà Nội 338km, Tp Vinh 168km, sân bay quốc tế Vinh 166km, cảng Cửa Lò 157km.
- Quy mô: Đầu tư, nâng cấp kết cấu hạ tầng cơ bản (hạ tầng giao thông, khu trung tâm dịch vụ, cơ sở lưu trú vùng du lịch...).
- Tổng mức đầu tư: 300 tỷ đồng.

- 場所：ドンヴァン、ハンジック、ティエンフォン、チャウキム、キムソンのコミュン
- 位置：ハノイ市から338km、ビン市から168km、ビン国際空港から166km、クアロー港から157km。
- 規模：基本的なインフラストラクチャ建設
- 総投資額：3,000億ドン。

51

KHU DU LỊCH SINH THÁI THÁC KHE KÈM THUỘC VƯỜN QUỐC GIA PÙ MẮT

. プーマット国立公園のケーケンエコ観光地

- Địa điểm: Khu vườn quốc gia Pù Mát, huyện Con Cuông.
- Vị trí thuận lợi: Cách Tp Hà Nội 326km, Tp Vinh 123km, sân bay quốc tế Vinh 120km, cảng Cửa Lò 119km.
- Quy mô: 427 ha.
- Tổng mức đầu tư: 250 tỷ đồng.

- 場所：コンクオン郡のプーマット国立公園。
- 位置：ハノイ市から326km、ビン市から123km、ビン国際空港から120km、クアロー港から119km。
- 面積：427ヘクタール。
- 総投資額：2500億ドン。

52

TRUNG TÂM HỘI CHỢ TRIỂN LÃM VÙNG KINH TẾ BẮC TRUNG BỘ
.北中央経済地域の展示センター

- | | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none">• Địa điểm: Thành phố Vinh.• Vị trí thuận lợi: Cách Tp Hà Nội 290km, sân bay quốc tế Vinh 07km, cảng Cửa Lò 20km.• Quy mô: 50 ha.• Tổng mức đầu tư: 200 tỷ đồng. | <ul style="list-style-type: none">• 場所：ビン市。• 位置：ハノイ市から290km、ヴィン国際空港から07km、クアロー港から20km。• 面積：50ヘクタール。• 総投資額：2,000億ドン。 |
|---|--|

53

TRUNG TÂM LOGISTICS TRÊN HÀNH LANG KINH TẾ ĐƯỜNG 8, ĐƯỜNG 12A VÀ DUYÊN HẢI BẮC TRUNG BỘ
.経済回廊道路8、道路12Aおよび北中部沿岸のロジスティクスセンター

- | | |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none">• Địa điểm: Tại Nghệ An.• Quy mô: 20 - 40 ha• Tổng mức đầu tư: 200 tỷ đồng. | <ul style="list-style-type: none">• 場所：ゲアン省。• 面積：20～40ヘクタール• 総投資額：2,000億ドン。 |
|---|---|

54

TRUNG TÂM THỂ DỤC THỂ THAO VÀ SÂN VẬN ĐỘNG THỊ XÃ THÁI HÒA
体育館・タイホア運動場

- | | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none">• Địa điểm: Thị xã Thái Hòa.• Vị trí thuận lợi: Cách Tp Hà Nội 261km, Tp Vinh 87km, sân bay quốc tế Vinh 85km, cảng Cửa Lò 77km.• Quy mô: 18,28 ha.• Tổng mức đầu tư: 200 tỷ đồng. | <ul style="list-style-type: none">• 場所：タイホア町。• 位置：ハノイ市から261km、ビン市から87km、ビン国際空港から85km、クアロー港から77km。• 面積：18.28ヘクタール。• 総投資額：2,000億ドン。 |
|---|--|

55

KHU DU LỊCH SINH THÁI THÁC KÈM, HUYỆN CON CUÔNG (TỔNG 1.000 TỶ ĐỒNG;
GIAI ĐOẠN I: 200 TỶ ĐỒNG)
.コンクオン郡でのケン滝観光地（1兆ドン、フェーズI: 2,000億ドン）

- | | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none">• Địa điểm: Huyện Con Cuông.• Vị trí thuận lợi: Cách Tp Hà Nội 326km, Tp Vinh 123km, sân bay quốc tế Vinh 12km, cảng Cửa Lò 119km.• Quy mô: 300.000 - 500.000 lượt khách/năm.• Tổng mức đầu tư: 200 tỷ đồng. | <ul style="list-style-type: none">• 場所：コンクオン郡。• 位置：ハノイ市から326km、ビン市から123km、ビン国際空港から12km、クアロー港から119km。• 観光客：300,000-500,000人/年。• 総投資額：2,000億ドン。 |
|---|--|

56

DU LỊCH SINH THÁI GẮN VỚI KHẢO CỔ LÀNG VẠC, THỊ XÃ THÁI HÒA
タイホアのヴァック村の考古に関するエコ観光客

- | | |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none">• Địa điểm: Thị xã Thái Hòa.• Vị trí thuận lợi: Cách Tp Hà Nội 261km, Tp Vinh 87km, sân bay quốc tế Vinh 85km, cảng Cửa Lò 77km.• Quy mô: 155,94 ha.• Tổng mức đầu tư: 150 tỷ đồng. | <ul style="list-style-type: none">• 場所：タイホア町。• 位置：ハノイ市から261km、ビン市から87km、ビン国際空港から85km、クアロー港から77km。• 面積：155.94ヘクタール。• 総投資額：1,500億ドン。 |
|--|---|

57

KHU DU LỊCH SINH THÁI THÁC KHE BÀN, XÃ CHÂU BÌNH, HUYỆN QUỲ CHÂU
クイチャウ郡のケーバン滝 エコ観光地

- | | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none">• Địa điểm: Xã Châu Bình, huyện Quỳnh Châu.• Vị trí thuận lợi: Cách Tp Hà Nội 300km, Tp Vinh 131km, sân bay quốc tế Vinh 126km, cảng Cửa Lò 120km.• Quy mô: 55 ha.• Tổng mức đầu tư: 100 tỷ đồng. | <ul style="list-style-type: none">• 場所：クイチャウ郡のチャウビンコミュニン。• 位置：ハノイ市から300km、ビン市から131km、ビン国際空港から126km、クアロー港から120km。• 面積：55ヘクタール。• 総投資額：1,000億ドン。 |
|--|--|

KHU DU LỊCH SINH THÁI TẠ BỒ, VĂN HÓA CỘNG ĐỒNG BẢN NỮA, BẢN TÂN HƯƠNG, XÃ YÊN KHÊ, HUYỆN CON CUÔNG

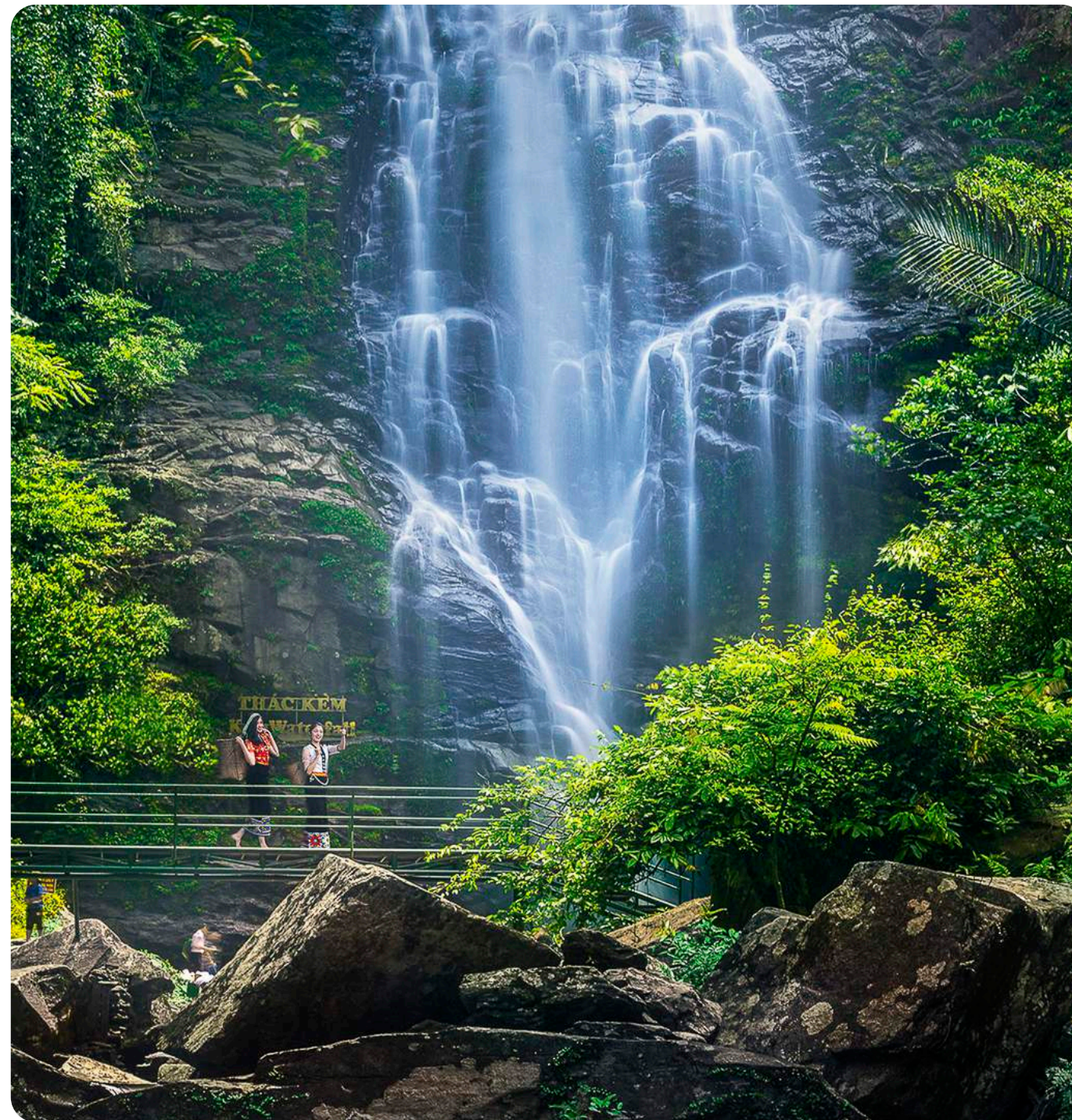
ターボエコ観光地、イエンケーコミュニティのタンフオン村、ヌア村コミュニティ文化

- Địa điểm: Huyện Con Cuông.
- Vị trí thuận lợi: Cách Tp Hà Nội 326km, Tp Vinh 123km, sân bay quốc tế Vinh 12km, cảng Cửa Lò 119km.
- Quy mô: 05 ha; 100.000 - 200.000 khách/năm.
- Tổng mức đầu tư: 100 tỷ đồng.
- 場所：コンクオン郡。
- 位置：ハノイ市から326km、ビン市から123km、ビン国際空港から12km、クアロー港から119km。
- 面積：5ヘクタール；観光客：100,000～200,000人/年。
- 総投資額：1,000億ドン。

BỆNH VIỆN CHẤT LƯỢNG CAO

高質の病院

- Địa điểm: Thị xã Thái Hòa.
- Vị trí thuận lợi: Cách Tp Hà Nội 261km, Tp Vinh 87km, sân bay quốc tế Vinh 85km, cảng Cửa Lò 77km.
- Quy mô: 01 ha.
- Tổng mức đầu tư: 100 tỷ đồng.
- 場所：タイホア町。
- 位置：ハノイ市から261km、ビン市から87km、ビン国際空港から85km、クアロー港から77km。
- 面積：01ヘクタール。
- 総投資額：1,000億ドン。





Chi tiết thông tin các dự án, xin liên hệ:

TRUNG TÂM XÚC TIẾN ĐẦU TƯ,
THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH TỈNH NGHỆ AN
Địa chỉ: Số 16, đường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
Điện thoại: (+84) 2388 722 788
Website: <http://napc.nghean.gov.vn>
Fanpage: <https://facebook.com/coquanxuctiennghean>

Chỉ đạo nội dung:

Ông NGUYỄN ĐỨC TRUNG
Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An

Chịu trách nhiệm nội dung:

Ông BÙI DUY ĐỒNG
Giám đốc Trung tâm Xúc tiến Đầu tư,
thương mại và Du lịch tỉnh Nghệ An

プロジェクトの詳細については以下にお問い合わせください。

ゲアン省の観光・貿易・投資促進センター

所在地：16 Truong Thi通り, Vinh市、Nghe An省

電話番号：（+ 84） 2388 722 788

ウェブサイト：<http://napc.nghean.gov.vn>

ファンページ：<https://facebook.com/coquanxuctiennghean>

コンテンツ・ステア:

省人民委員会のグエン・ドック・ツーン委員長

コンテンツ責任者: ゲアン省の観光・貿易・投資促進センター

のブイ・ズイ・

ドン所長

編著者: ゲアン省の観光・貿易・投資促進センター

In 2000 cuốn, khổ 21x21cm. In tại In tại Công ty Cổ phần In và Thiết kế Tuổi trẻ, số 28/36 Kim Đồng, TP Vinh, Nghệ An. Đăng ký xuất bản số 4612-2021/CXBIPH/09-64/NA . Quyết định xuất bản số: 129/QĐ-NXBNA, cấp ngày 16 tháng 12 năm 2021
In xong và nộp lưu chiểu tháng 12 năm 2021

